

NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-TTr ngày /3/2022 của Sở GDĐT)

GIÁO DỤC MẦM NON

1. Hình thức và thời điểm công khai

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:

- Thời điểm công khai: Tháng 6 hằng năm và trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Thời gian công khai: Theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

b) Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục:

- Thời điểm công khai: Tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Thời gian công khai: Niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

c) Công khai tại cuộc họp cha mẹ trẻ hoặc phát tài liệu cho cha mẹ trẻ trước cuộc họp.

2. Nội dung thực hiện công khai

TT	Nội dung thực hiện công khai	Biểu mẫu
1	Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế	
	- Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non.	Biểu mẫu 1.1
	- Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: Số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi.	Biểu mẫu 1.2
	- Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.	Phụ lục 5
	- Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non: Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.	Theo biểu mẫu của đoàn đánh giá ngoài
2	Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục	
	- Cơ sở vật chất: Diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp.	Biểu mẫu 1.3
	- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: + Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia	Biểu mẫu 1.4 Biểu mẫu 1.5

TT	Nội dung thực hiện công khai	Biểu mẫu
	<p>theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo.</p> <p>+ Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.</p>	
3	Công khai thu chi tài chính	
	<p>- Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:</p> <p>+ Đối với các cơ sở giáo dục công lập: Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.</p> <p>+ Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Công khai tình hình hoạt động tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao môi trường. Công khai mức thu học phí, các khoản thu khác theo từng năm, số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ cho cơ sở giáo dục, các khoản thu từ viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, các khoản phải nộp cho ngân sách nhà nước.</p> <p>- Học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.</p> <p>- Các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/trẻ; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.</p>	<p>Các biểu mẫu Phụ lục 6</p>
	<p>- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.</p>	<p>Theo tình hình thực tế tại đơn vị</p>
	<p>- Kết quả kiểm toán (nếu có): Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.</p>	<p>Theo biểu mẫu của cơ quan kiểm toán nhà nước</p>

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp
Tên cơ sở giáo dục

Biểu mẫu 1.1

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục, năm học.....

TT	Nội dung	Kết quả dự kiến đạt được trong năm học	
		Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Tên chương trình giáo dục mầm non thực hiện		
II	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được		
1	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ		
2	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ		
3	Chất lượng giáo dục trẻ		
IV	Các hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở GDMN (nếu có)		

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

T T	Nội dung		Kết quả thực tế đạt được trong năm học										
			Toàn trường			Trong đó chia ra							
			Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo				
			Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi		
4	Chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ đi học chuyên cần											
		Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ được đánh giá ở mức "Đạt"										
			Trẻ được đánh giá ở mức "Cần cố gắng"										
		Trẻ được đánh giá ở mức "Chưa đạt"											
		Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN											
	Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ												

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Số lượng(m ²)	
			Dùng cho trẻ	
			Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*			
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*			

(*Theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh		
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		
XIV	Kết nối internet		
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục		
XVI	Tường rào xây		
..		

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, năm học 202.....-202.....

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên															
I	Giáo viên															
1	Nhà trẻ															
2	Mẫu giáo															
II	Cán bộ quản lý															
1	Hiệu trưởng															
2	Phó hiệu trưởng															
III	Nhân viên															
1	Nhân viên văn thư															
2	Nhân viên kế toán															
3	Thủ quỹ															
4	Nhân viên y tế															
5	Nhân viên nuôi dưỡng															
6	Nhân viên khác															
..	..															

Ghi chú: Đối tượng chưa có tiêu chí đánh giá "Hạng chức danh nghề nghiệp" và "Chuẩn nghề nghiệp" thì để trống.

Văn thư: Hạng I tương ứng với Văn thư viên chính, Hạng II tương ứng với Văn thư viên, Hạng II tương ứng với văn thư viên trung cấp

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
 (Ký tên và đóng dấu)

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp
Tên cơ sở giáo dục

Biểu mẫu 1.5

THÔNG BÁO

Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 202...-202...và 02 năm tiếp theo

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi biểu

- Cột 2: Ghi dự kiến thời gian đào tạo, bồi dưỡng từ tháng/năm đến tháng/năm
- Cột 3: Ghi tên đối tượng tham gia: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.....
- Cột 6: Ghi hình thức đào tạo, bồi dưỡng: Tập trung, vừa học vừa làm, trực tuyến.....
- Cột 7: Ghi trình độ đào tạo, bồi dưỡng đạt được sau khi hoàn thành (Thạc sỹ, Đại học, Cao đẳng, Chứng chỉ, Chứng nhận.....)